

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2023/HSST**
Ngày 15/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Lê Đình Cự.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thê- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/TLST - HS ngày 01/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST - HS ngày 03/11/2023 đối với bị cáo:

Lã Quý Đ, sinh ngày 23/8/1975. Tại thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; CCCD số 034075010369; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lã Quý Đ, sinh năm 1942(Đã chết); con bà Bùi Thị N, sinh năm 1945, Vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 26 ngày 11/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2015, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 05/11/2013;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 05/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

1. Ông Trần Duy T, sinh năm 1956;

2. Ông Nguyễn Kiên C, sinh năm 1977;

Đều cùng địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt bị cáo, vắng mặt ông T, ông C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lã Quý Đ là người nghiện ma túy. Nên khoảng 09 giờ ngày 27/7/2023, Đ đi xe ôm của người không biết tên, tuổi địa chỉ từ nhà đến khu vực cầu Đ thuộc xã L, huyện Đông Hưng mục đích mua ma túy về sử dụng; khi đến nơi, Đ gặp và mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi không biết tên và địa chỉ đứng ở ven đường 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy kim loại màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1386 gam với giá 200.000 đồng. Đ cầm gói ma túy tại lòng bàn tay trái rồi đi bộ trên trục đường thôn H, xã L, huyện Đông Hưng thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng và Công an xã L đang làm nhiệm vụ trên trục đường thôn H, xã L. Do nghi ngờ Đ có liên quan đến ma túy đã yêu cầu Đ dừng lại để kiểm tra. Tổ công tác đã mời ông Nguyễn Kiên C, sinh năm 1977 và ông Trần Duy T, sinh năm 1956, đều trú tại thôn H, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình chứng kiến sự việc. Trước sự chứng kiến của mọi người, sau khi được nghe giải thích quyền và nghĩa vụ, Đ đã tự nguyện đưa ra từ lòng bàn tay trái giao nộp 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy kim loại màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại Heroine có khối lượng Công an. Tiến hành kiểm tra người Đ không thu giữ gì khác. Cơ quan Công an niêm phong vật chứng vào phong bì thư, mời người chứng kiến và đưa Đ về Ủy ban nhân dân xã L huyện Đông Hưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 1152/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng 0,1386 gam (*Không phải một nghìn ba trăm tám mươi sáu gam*).

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 107/CT-VKSDH ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt bị cáo mức hình phạt **tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Khi nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng số 107/CT-VKSĐH ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 12 giờ 00 phút 27/7/2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đông Hưng, phù hợp với Kết luận giám định số 1152/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Ông Trần Duy T và ông Nguyễn Kiên C và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 27/7/2023, tại khu vực trục đường thôn H, xã L huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã L đang làm nhiệm vụ trên địa bàn xã L phát hiện bắt quả tang Lã Quý Đ có hành vi tàng trữ tại lòng bàn tay trái 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy kim loại màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1386 gam với mục đích

để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Đông Hưng phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c. Heroin, cocain, methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1gam đến 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng. Bị cáo có nhân thân không tốt, đã 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng sau khi chấp hành xong bản án bị cáo không lấy đó là bài học tu dưỡng bản thân vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, là lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

Về nguồn gốc ma túy: Theo bị cáo Đ khai mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi không biết tên và địa chỉ đứng ở ven đường khu vực cầu Đ, xã L, huyện Đông Hưng, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng không xác định được người bán nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với số tiền 200.000 đồng mua ma túy là do Đ lao động mà có.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lã Quý Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lã Quý Đ **01(một)** năm **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 27/7/2023.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1090gam(*Không phải một nghìn không trăm chín mươi gam*) ma túy loại Heroin được niêm phong trong phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật giám định, có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 31/10/2023.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lã Quý Đ phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, ngày 15/11/2023.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hà Thị Nhung

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ